

**VF4 VIETNAM BLUE-CHIPS
INVESTMENT FUND**

**QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP
HÀNG ĐẦU VIỆT NAM**

TÀI LIỆU TẠI ĐẠI HỘI 2015

 **VFM**
VIETFUND MANAGEMENT



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2015**
**QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
(VFMVF4)**

Thời gian: Lúc 14g00, Thứ Năm, ngày 31/3/2016

Địa điểm: Phòng Hoa Sen, Khách sạn Sài Gòn, 41-47 Đông Du, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Phần 1: Chào đón khách & khai mạc

- 14:00 – 14:30** Chào đón khách.
- 14:30 – 14:45** Báo cáo tỷ lệ nhà đầu tư tham dự Đại hội.
Thông qua Chương trình Đại hội.
Thông qua Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.
Phát biểu khai mạc.

Phần 2: Cập nhật và trao đổi tình hình thị trường & hoạt động quỹ

- 14:45 – 15:00** **Cập nhật tình hình hoạt động của Quỹ**
Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2015.
Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2016.
Giới thiệu về nhận diện thương hiệu mới.

Phần 3: Báo cáo và biểu quyết và bầu cử

- 15:00 – 15:45** **Báo cáo:**
- Báo cáo tổng kết của Ngân hàng giám sát năm 2015.
 - Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2015.
- Biểu quyết thông qua:**
- Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ năm 2015.
 - Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán của Quỹ.
 - Phương án phân chia lợi nhuận năm 2015 của Quỹ.
 - Kế hoạch hoạt động của Quỹ năm 2016.
 - Lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2016.
 - Tổng ngân sách hoạt động của Ban đại diện Quỹ trong năm 2016.
 - Các điều chỉnh, bổ sung trong Điều lệ Quỹ.
- 15:45 – 16:20** **Bầu cử Ban Đại Diện quỹ mới**
- Giới thiệu quy chế bầu cử.
 - Giới thiệu lý lịch ứng viên.
 - Tổ chức lấy phiếu & Kiểm phiếu.
 - Tuyên bố kết quả.
- 16:20 – 16:45** Thông qua Biên bản Đại hội & Nghị quyết Đại hội & Giới thiệu Ban đại diện Quỹ mới.
- 16:45 – 17:00** Bế mạc Đại hội.
-

MỤC LỤC

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2015	3
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2016	5
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015.....	6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2015	7
BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT NĂM 2015	8
BÁO CÁO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2015 & ĐỀ XUẤT NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2016.....	14
ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ	15
ĐỀ XUẤT CÔNG TY KIỂM TOÁN CHO QUỸ NĂM TÀI CHÍNH 2016	32
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN.....	33
QUY CHẾ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI	34
QUY CHẾ BẦU CỬ BAN ĐẠI DIỆN.....	35
LÝ LỊCH TÓM TẮT CỦA ỨNG CỬ VIÊN BAN ĐẠI DIỆN	37

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2015

Tăng trưởng vượt trội

Với một năm có nhiều biến động trên thị trường chứng khoán như năm 2015, Quỹ VFMVF4 đã linh hoạt thực hiện định hướng phân bổ tài sản phù hợp với diễn biến của thị trường, đồng thời năng động lựa chọn các cổ phiếu và tận dụng các cơ hội đầu tư để đem lại kết quả vượt trội lên giá trị của Quỹ.

Tiếp tục duy trì mục tiêu đầu tư vào các doanh nghiệp hàng đầu của nền kinh tế Việt Nam, Quỹ VFMVF4 phân bổ phần lớn danh mục vào cổ phiếu có vốn hóa lớn (65% NAV), còn lại phân bổ trên 20% NAV vào các cổ phiếu tuy quy mô vốn hóa vừa nhưng là doanh nghiệp niêm yết đứng đầu ngành về thị phần hoặc tốc độ tăng trưởng. Ngoài các cổ phiếu niêm yết trên sàn HSX của Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh, VFMVF4 cũng không hạn chế các cơ hội đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết trên sàn HNX hoặc đăng ký giao dịch trên Upcom thuộc Sở GDCK Hà Nội, với những cổ phiếu được lựa chọn thỏa mãn tiêu chí đầu tư của Quỹ như có vốn hóa lớn, trong топ đầu ngành, có tiềm năng tăng trưởng cao và có thanh khoản cao.

Trong năm 2015, VFMVF4 đã chủ động thực hiện tái cơ cấu danh mục cho phù hợp với diễn biến của thị trường. Tốc độ vòng quay tài sản của Quỹ trong 12 tháng là hơn 116%, trong đó có 15 mã cổ phiếu được mua thêm và 21 mã thanh toán ngay trong năm. Tới cuối năm 2015, danh mục của Quỹ VFMVF4 bao gồm 20 công ty phân bổ vào 9 ngành cơ bản của nền kinh tế, giảm đáng kể so với 26 mã và 11 ngành lúc đầu năm.

Hơn 50% tổng tài sản cuối năm của Quỹ được phân bổ vào 4 ngành chính (cũng là 4 nhóm ngành có tỷ trọng lớn nhất trong VN-Index – gần 70% vốn hóa của sàn HSX), đó là: Thực phẩm & Nước giải khát, Bất động sản, Hàng hóa công nghiệp và Ngân hàng.

Ngành thực phẩm & nước giải khát luôn nằm trong top đầu phân bổ tài sản trong cả năm 2015 do những biên lợi nhuận của ngành được cải thiện khi giá nguyên liệu đầu vào giảm sâu từ cuối năm 2014 trong khi giá đầu ra lại chưa giảm nhiều khi nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm trong ngành vẫn ở mức cao. Kết quả là cổ phiếu trong ngành thực phẩm & Nước giải khát đã có được tăng trưởng giá rất tốt trong năm 2015 với tăng trưởng 28,2%. Riêng với Quỹ VFMVF4, do lựa chọn cổ phiếu tốt nhất trong ngành nên đã đem lại mức tăng trưởng cao gấp đôi tới 62,3% cho giá trị của Quỹ.

Ngành ngân hàng tuy chỉ đứng thứ 4 vào thời điểm cuối năm xét theo thứ tự phân bổ tài sản theo ngành, nhưng lại là ngành có tỷ trọng bình quân trong năm cao nhất. Quỹ VFMVF4 đã rất nhanh chóng gia tăng tỷ trọng của ngành Ngân hàng từ mức 6,3%NAV cuối năm 2014 lên tới mức trên 20%NAV, đuổi kịp xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ khi sức hút dòng tiền đầu tư vào ngành ngân hàng tăng đột biến. Ngành Ngân hàng trong năm 2015 được coi là tăng trưởng từ đáy khi hàng loạt các vấn đề liên quan đến nợ xấu, tái cấu trúc hệ thống được xử lý triệt để và đem lại sự ổn định và kỳ vọng tăng trưởng kết quả kinh doanh trong dài hạn. Trong tổng số gần 10 ngân hàng đang niêm yết trên thị trường chứng khoán, VFMVF4 đã lựa chọn đầu tư vào danh mục các ngân hàng tốt nhất. Đồng thời trong quá trình đầu tư, VFMVF4 cũng đã thực hiện hóa lợi nhuận với các cổ phiếu có thị giá cao hơn kỳ vọng, giảm tỷ trọng ngành xuống chỉ còn hơn 11%NAV cuối năm 2015. Kết quả là hiệu quả đầu tư vào ngành ngân hàng trong Quỹ VFMVF4 đạt 48,6%, vượt xa tốc độ tăng trưởng chung của ngành trên VN-Index (35.1%).

Ngành Bất động sản cũng chiếm tỷ trọng khá cao, khoảng trên 10% trong cả năm 2015, khi thị trường bất động sản phục hồi mạnh mẽ với trong suốt cả năm. Ước tính trong năm 2015, tổng số căn hộ tiêu thụ đã tăng gần gấp đôi so với 2014, giá bán cũng được cải thiện đáng kể. Kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp bất động sản dự kiến sẽ tăng mạnh trong 2 năm tới khi doanh thu bán hàng đủ điều kiện ghi nhận. Nhờ lựa chọn đầu tư vào các doanh nghiệp có quỹ đất tốt, tiêu thụ hàng nhanh, các cổ phiếu thuộc nhóm bất động sản trong danh mục của Quỹ VFMVF4 đã tăng trưởng hơn 23% trong năm 2015, cao hơn gần gấp đôi mức tăng 12,5% chung của ngành trong VN-Index.

Đối với ngành hàng hóa công nghiệp và vật liệu, Quỹ VFMVF4 phân bổ danh mục đầu tư vào các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất hàng công nghiệp... được hưởng lợi từ quá trình mở rộng đầu tư hạ tầng và xây dựng bất động sản tại Việt Nam. Đây cũng là ngành thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài và có nhiều khả năng được nới tỷ lệ sở hữu của khối ngoại lên mức tối đa trong các năm tới.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2015 (tiếp theo)

Ngành vận tải hiện chiếm tỷ trọng gần 10%NAV, chủ yếu bao gồm các doanh nghiệp kinh doanh cảng biển. Với xu hướng hội nhập quốc tế và tham gia các hiệp định thương mại đa phương, nhu cầu giao thương thông qua cảng biển tăng trưởng rất cao, các doanh nghiệp kinh doanh cảng biển đã có kết quả khởi sắc trong năm 2015 và dự kiến tiếp tục tăng trưởng năm các năm tới.

Ngành Thiết bị và phần cứng công nghệ tiếp tục duy trì tỷ trọng trung bình trong danh mục của Quỹ, xấp xỉ 7%NAV cuối năm 2015. Nhóm ngành này đã đạt tăng trưởng 19,3% trong năm, nhỉnh hơn thị trường hơn 1%. Ngành này cũng thu hút dòng tiền đầu tư của khối ngoại và có tăng trưởng cao trên 20% liên tiếp trong 3 năm liền từ năm 2013.

Ngành dệt may hiện chiếm tỷ trọng trung bình trong danh mục của quỹ, xấp xỉ 3.8%NAV, với mục tiêu đầu tư dài hạn, khi hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) được ký kết là khởi điểm cho sự chuyển biến về chất và gia tăng giá trị cho ngành kinh tế xuất khẩu mũi nhọn của Việt nam.

Ngành dịch vụ tài chính chỉ còn nắm tỷ trọng rất thấp trong danh mục đầu tư của Quỹ, xấp xỉ 1,4%NAV. Cổ phiếu trong ngành này không có được tăng trưởng tốt về thị giá mặc dù lợi nhuận vẫn tiếp tục tăng trưởng dương. VFMVF4 đã giảm bớt tỷ trọng của ngành để giảm thiểu ảnh hưởng tới NAV của quỹ.

Trong năm 2015, Quỹ VFMVF4 cũng đã thực hiện thoái vốn toàn bộ khỏi các ngành: Năng lượng, Phụ tùng Ô tô, Bảo hiểm, Tiện ích công cộng và Thiết bị y tế. Trong đó, ngành Năng lượng được thanh lý ngay từ đầu năm khi giá dầu tiếp tục xu hướng giảm giá mạnh. Còn lại các ngành khác được thanh lý khi đã đạt tới lợi nhuận kỳ vọng, giúp Quỹ VFMVF4 thực hiện hóa lợi nhuận từ các khoản đầu tư trong nhóm ngành này. Điển hình ngành Bảo hiểm, Tiện ích công cộng và Thiết bị y tế đã có mức sinh lời lần lượt 83,5%, 19,8% và 7,2% trong năm.

Tỷ trọng tiền khả dụng linh hoạt thay đổi trong phạm vi xấp xỉ 20%NAV phục vụ cho mục đích tái cơ cấu danh mục, dự trữ cho các giao dịch thỏa thuận và đáp ứng nhu cầu rút vốn của nhà đầu tư. Kết thúc năm 2015, Quỹ VFMVF4 có tỷ lệ tiền khả dụng là 14,6% NAV, dự trữ cho các cơ hội đầu tư mới trong năm 2016.

Kết quả hoạt động

Với sự linh hoạt và năng động trong lựa chọn đầu tư, phân bổ tài sản hợp lý và chủ động tìm kiếm các cơ hội đầu tư lớn, Quỹ VFMVF4 đã đạt được kết quả vượt trội so với tăng trưởng chung của thị trường. Cụ thể, năm 2015, giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ đã tăng trưởng 19,9%, cao hơn nhiều so với mức tăng 6,1% của VNIndex, tương ứng với giá trị gia tăng thêm 1.786 đồng/ccq. Kết thúc năm 2015, giá trị NAV/ccq đạt 10.762,9 đồng/ccq.

Trong cả năm 2015, Quỹ VFMVF4 đã tạo ra 59,5 tỷ đồng lợi nhuận ròng, hầu hết là lợi nhuận đã được thực hiện hóa. Đóng góp nhiều nhất trong lợi nhuận của VFMVF4 là từ cổ phiếu thuộc ngành Ngân hàng và Thực phẩm & Nước giải khát, chiếm tới 60% tổng lợi nhuận của Quỹ. Có được mức đóng góp lớn như vậy là do Quỹ VFMVF4 đã phân bổ tỷ lệ lớn tới xấp xỉ 25% danh mục vào cổ phiếu vào 2 nhóm ngành này, trong khi mức sinh lời mà các cổ phiếu này đem lại là rất cao và vượt trội so với thị trường, lần lượt là 48,6% và 62,3% tăng trưởng.

Kế đến là đóng góp từ 2 ngành Bất động sản và Tiện ích Công cộng, gần 30% tổng lợi nhuận của Quỹ. Đây cũng là các ngành có phân bổ bình quân trong năm khá cao, xấp xỉ 19% NAV và có mức tăng trưởng xấp xỉ 20% trong năm 2015.

Còn lại các ngành khác cũng góp phần gia tăng giá trị của quỹ như ngành Bảo hiểm (7,5% tổng lợi nhuận), Công nghệ (6,6%), Dịch vụ Y tế (5,7%), Hàng hóa công nghiệp (4,1%), Vận tải (2,4%).

Trong năm 2015, do xu hướng giảm sâu của giá dầu và thị trường hàng hóa khi kinh tế thế giới đứng trước lo ngại giảm tốc độ tăng trưởng đã tác động tiêu cực đến các cổ phiếu thuộc ngành Năng lượng và Vật liệu. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng đây cũng là thời điểm để quay lại tìm kiếm cơ hội đầu tư từ đáy ở các ngành đã giảm mạnh trong năm qua. Quỹ VFMVF4 sẽ theo dõi chặt chẽ diễn biến giá dầu và thị trường hàng hóa cũng như những tác động vĩ mô tới các doanh nghiệp hoạt động trong các nhóm ngành trên để đưa ra những phản ứng đầu tư kịp thời, đem lại kỳ vọng tăng trưởng cao cho danh mục của Quỹ trong các năm tiếp theo.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2016

Căn cứ vào những nhận định về tình hình kinh tế vĩ mô, triển vọng tăng trưởng của các ngành/doanh nghiệp và dự báo biến động thị trường chứng khoán, chúng tôi mong đợi một năm tốt tiếp theo của thị trường chứng khoán với sự phân hóa ngày càng rõ rệt giữa các cổ phiếu hưởng lợi và bất lợi trước các xu hướng mới của thị trường. Hướng tới mục tiêu tối ưu tăng trưởng giá trị tài sản ròng của Quỹ VFMVF4 trong dài hạn, Quỹ xây dựng định hướng đầu tư trong năm 2016 như sau^(*):

(*: kế hoạch đầu tư cụ thể có thể thay đổi phù hợp với điều kiện thị trường và tuân thủ chiến lược đầu tư của Quỹ)

- Duy trì mục tiêu đầu tư trọng tâm của quỹ vào cổ phiếu của các doanh nghiệp “hàng đầu”, dẫn đầu về thị phần và tốc độ tăng trưởng, có khả năng tận dụng các xu hướng mới về điều kiện thị trường để mở rộng thị phần, tăng trưởng doanh thu/lợi nhuận. Các ngành dự kiến tập trung tìm kiếm cơ hội đầu tư là: Vận tải logistic, Thực phẩm & NGK, Vật liệu xây dựng, Bất động sản, Dệt may, Ngân hàng, Năng lượng, ...
- Chủ động tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới từ quá trình thoái vốn nhà nước, cổ phần hóa các công ty/tổng công ty lớn, niêm yết các cổ phiếu OTC, phát hành riêng lẻ, nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài, ...
- Năng động tái cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp với biến động của thị trường. Linh hoạt sử dụng tiền mặt tối ưu hóa hoạt động đầu tư và thực hiện hóa lợi nhuận đối với các khoản đầu tư đạt lợi nhuận kỳ vọng.

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2015 của Quỹ VFMVF4, Quỹ vẫn chưa đủ điều kiện để phân phối lợi nhuận theo quy định của luật.

Do đó, đề xuất Quỹ VFMVF4 không phân phối lợi nhuận năm 2015.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2015

Năm 2015, nền kinh tế vĩ mô có sự phục hồi và tăng trưởng khá tích cực, nhưng thị trường chứng khoán lại chịu nhiều tác động tiêu cực từ bên ngoài, khiến mức tăng trưởng rất thấp. Hai yếu tố gây ảnh hưởng xấu nhất là sự sụt giảm của giá dầu và biến động mạnh của tỷ giá. Tuy vậy, quỹ VFMVF4 tổng kết năm 2015 vượt xa thị trường với tỷ lệ tăng trưởng 13,8%. Trong tình hình thị trường nhiều biến động, tỷ lệ tiền khả dụng của Quỹ VFMVF4 cuối năm còn 14.5%, ở mức khá thận trọng.

Phiên họp Ban Đại diện Quỹ VFMVF4 đầu năm diễn ra vào ngày 26/03/2015 với mục đích họp trù bị trước Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2014 tại Tp.HCM. Đây là dịp tất cả các thành viên Ban Đại diện gặp mặt, trao đổi chương trình tổ chức Đại hội, báo cáo kết quả hoạt động và quản trị rủi ro Quỹ, báo cáo thay đổi cơ cấu Ban đại diện Quỹ, báo cáo tài chính đã kiểm toán của Quỹ, danh sách lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2015, tổng ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ trong năm 2015. Tuân thủ theo quy định về báo cáo hoạt động Quỹ hàng quý, ngày 18/5/2015 Ban đại diện đã thống nhất thông qua các nội dung báo cáo Quý I và ban hành Nghị quyết số 5.15/NQ-BDD-VF4 thông qua cơ chế giao dịch thỏa thuận cổ phiếu đến hết tháng 9 năm 2016.

Tháng 7/2015, thị trường chứng khoán Việt Nam tròn 15 năm mở cửa hoạt động. 15 năm hoạt động của thị trường chứng khoán Việt Nam, tổng giá trị vốn huy động qua thị trường chứng khoán ước đạt gần 2 triệu tỷ đồng và thu hút khoảng 15 tỷ USD vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài. Đây là con số đáng khích lệ sau nhiều nỗ lực từ phía Chính phủ, doanh nghiệp nhằm phục vụ nhà đầu tư và thị trường tốt hơn, Ban đại diện Quỹ họp mặt tại Nha Trang ngày 10/7/2015 để trao đổi, nắm bắt và đóng góp và định hướng hoạt động Quỹ trong quý mới. Ngoài ra, nhằm phục vụ nhu cầu hoạt động Quỹ, Ban đại diện thông qua cơ chế giao dịch thỏa thuận cổ phiếu, repo trái phiếu chính phủ, các thỏa thuận giao dịch khác và thông qua đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ trong Nghị quyết số 6.15/NQ-BDD-VF4 được ban hành ngày 10/7/2015. Vào ngày 29/10/2015, cuộc họp quý III của Ban đại diện Quỹ được tổ chức hiệu quả và cô đọng trong các nội dung báo cáo hoạt động, kế hoạch hoạt động, báo cáo công tác quản trị rủi ro, định hướng hoạt động quý tới, đề xuất về chi phí thực hiện Đại hội thường niên và Báo cáo thường niên 2015 của Quỹ.

Kết thúc một năm nhiều thử thách, Quỹ VFMVF4 vẫn nằm trong những Quỹ hoạt động tốt nhất thị trường. Nhằm tổng kết hoạt động một năm của Quỹ, Ban đại diện đã cùng ngồi lại bàn bạc và thông qua các tiêu chí hoạt động và quản trị rủi ro Quỹ quý cuối của năm 2015 và định hướng Quỹ năm 2016. Nhằm chuẩn bị tốt cho kế hoạch sắp tới, Ban điều hành Quỹ trình bày chi phí hoạt động Ban đại diện 2015 và ngân sách năm 2016 cùng việc thực hiện Báo cáo thường niên và đại hội nhà đầu tư thường niên 2015 của Quỹ.

Cũng trong năm 2015, nhằm phục vụ nhu cầu hoạt động của Quỹ, Ban đại diện thông qua giao dịch thỏa thuận cổ phiếu T2 bằng hình thức biểu quyết bằng văn bản, với Nghị quyết số 4.15/NQ-BDD-VF4 ban hành ngày 15/04/2015.

BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT NĂM 2015

Đính kèm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ MỞ
QUỸ ĐẦU TƯ DOANH NGHIỆP HÀNG ĐẦU VIỆT NAM (VFMVF4)
NĂM 2015

Kính gửi:

- Đại hội Nhà Đầu tư Quỹ Đầu Tư Doanh Nghiệp Hàng Đầu Việt Nam
- Ban Đại Diện Quỹ
- Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) xin báo cáo đến Đại hội Nhà Đầu Tư về việc cung cấp dịch vụ lưu ký và giám sát đối với Quỹ như sau:

1. Tóm tắt các thông tin chung về Quỹ:

Tên quỹ : Quỹ Đầu Tư Doanh Nghiệp Hàng Đầu Việt Nam (VFMVF4)
 Tên viết tắt : Quỹ VFMVF4
 Số : 06/GCN-UBCK được cấp bởi UBCKNN cấp ngày 16 tháng 12 năm 2013 và Quyết định số 384/QĐ-UBCK ngày 27 tháng 4 năm 2015 về việc sửa đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập
 Trụ sở chính : P1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mê Linh Point
 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Dựa theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ, tình hình biến động vốn của Quỹ kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

	Đơn vị	Tại ngày 31/12/2014 VND	Phát sinh trong năm VND	Tại ngày 31/12/2015 VND
Vốn góp phát hành				
Số lượng	CCQ	83.793.111,77	2.607.497,33	86.400.609,10
Giá trị ghi theo mệnh giá	VND	837.931.117.700	26.074.973.300	864.006.091.000
Thặng dư vốn góp phát hành	VND	1.348.478.013	1.393.540.241	2.742.018.254
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ quỹ	VND	839.279.595.713	27.468.513.541	866.748.109.254
Vốn góp mua lại				
Số lượng	CCQ	(44.091.319,42)	(15.827.331,91)	(59.918.651,33)
Giá trị ghi theo mệnh giá	VND	(440.913.194.200)	(158.273.319.100)	(599.186.513.300)
Thặng dư vốn góp mua lại	VND	14.988.232.501	(65.904.150)	14.922.328.351
Tổng giá trị mua lại chứng chỉ quỹ	VND	(425.924.961.699)	(158.339.223.250)	(584.264.184.949)
Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành				
Số lượng	CCQ	39.701.792,35	(13.219.834,58)	26.481.957,77
Giá trị vốn góp của Nhà đầu tư theo mệnh giá	VND	397.017.923.500	(132.198.345.800)	264.819.577.700
Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư	VND	16.336.710.514	1.327.636.091	17.664.346.605
(Lỗ lũy kế)/ Lợi nhuận chưa phân phối	VND	(56.965.240.487)	59.503.356.301	2.538.115.814
NAV hiện hành	VND	356.389.393.527		285.022.040.119



Handwritten signature

	Đơn vị	Tại ngày 31/12/2014 VND	Phát sinh trong năm VND	Tại ngày 31/12/2015 VND
NAV hiện hành/1 chứng chỉ quỹ	VND/ CCQ	8.976,65		10.762,87

Về chi tiết các thông tin tài chính của Quỹ, xin vui lòng tham khảo trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Dựa trên báo cáo từ Đại lý chuyển nhượng, chi tiết biến động về số lượng nhà đầu tư sở hữu chứng chỉ quỹ như sau:

	Tại ngày 31/12/2014	Tại ngày 31/12/2015	Tăng/(Giảm)
Số lượng nhà đầu tư	1.403	1.320	(83)

2. Báo cáo về việc giám sát hoạt động quản lý Quỹ của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (“VFM”) đối với Quỹ đầu tư doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam (“VFMVF4”)

2.1. Giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 05 năm 2015

Dựa trên các báo cáo giám sát Ngân hàng Deutsche Bank AG, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (“Deutsche Bank AG”), là Ngân hàng giám sát của Quỹ VFMVF4 cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 05 năm 2015, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam đã thực hiện đầy đủ việc lập báo cáo theo quy định cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, cung cấp cho Deutsche Bank AG đầy đủ các chứng từ liên quan đến các giao dịch tài sản mà Quỹ thực hiện trong giai đoạn này.

Trong quá trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát đối với Quỹ VFMVF4, Deutsche Bank AG đã ghi nhận một số vấn đề sau:

➢ Ngày 29 tháng 01 năm 2015, VFM đã tổ chức họp Ban Đại Diện Quỹ (“BDD”). Tại cuộc họp này các thành viên BDD Quỹ đã thông qua các vấn đề sau:

- Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ trong năm 2014;
- Thông qua định hướng kế hoạch hoạt động năm 2015;
- Thông qua báo cáo quản trị rủi ro của danh mục đầu tư;
- Thông qua báo cáo tổng kết chi phí hoạt động quỹ;
- Thông qua báo cáo chi phí hoạt động Ban Đại Diện năm 2014 và ngân sách hoạt động năm 2015;
- Thông qua báo cáo việc thực hiện Báo cáo thường niên và tổ chức Đại hội thường niên cho Quỹ;
- Thông qua việc thay đổi đơn vị cung cấp dịch vụ bao gồm dịch vụ Giám sát Quản trị Quỹ và Đại lý chuyển nhượng từ Deutsche Bank AG sang một ngân hàng khác, lịch trình chi tiết được trình Đại hội vào ngày 26/03/2015.

2.2. Giai đoạn từ ngày 06 tháng 05 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ngày 06 tháng 05 năm 2015, Ngân hàng Deutsche Bank AG, chi nhánh TP Hồ Chí Minh (Ngân hàng Deutsche Bank) đã hoàn tất việc bàn giao dịch vụ ngân hàng giám sát và lưu ký Quỹ VFMVF4 cho Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) (“SCBVL”), theo đó SCBVL là ngân hàng giám sát của Quỹ VFMVF4 kể từ ngày 06 tháng 05 năm 2015.

Kể từ ngày 06 tháng 05 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam đã thực hiện đầy đủ việc lập báo cáo theo quy định cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, cung cấp cho SCBVL đầy đủ các chứng từ liên quan đến các giao dịch tài sản mà Quỹ thực hiện.

17
 AN
 NHIE
 THAI
 HO C
 ET
 LIEN

Trong quá trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát đối với Quỹ VFMVF4, SCBVL ghi nhận một số vấn đề sau:

- Ngày 18 tháng 05 năm 2015, VFM đã tổ chức họp Ban Đại Diện Quỹ quý I năm 2015. Tại cuộc họp này các thành viên BDD Quỹ đã thông qua các vấn đề sau:
 - Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ quý I năm 2015;
 - Thông qua Kế hoạch hoạt động Quỹ quý II năm 2015;
 - Thông qua Báo cáo công tác quản trị rủi ro quý I năm 2015;
 - Thông qua cơ chế giao dịch thỏa thuận cổ phiếu và trái phiếu đến hết tháng 9 năm 2016.
- Ngày 10 tháng 07 năm 2015, VFM đã tổ chức họp Ban Đại Diện Quỹ quý II năm 2015. Tại cuộc họp này các thành viên BDD Quỹ đã thông qua các vấn đề sau:
 - Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ quý II năm 2015;
 - Thông qua Kế hoạch hoạt động Quỹ quý III năm 2015;
 - Thông qua Báo cáo công tác quản trị rủi ro quý II năm 2015;
 - Thông qua cơ chế giao dịch thỏa thuận cổ phiếu và trái phiếu đến hết tháng 7 năm 2016.
 - Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán cho quỹ;
 - Thông qua các vấn đề khác.
- Ngày 29 tháng 10 năm 2015, VFM đã tổ chức họp Ban Đại Diện Quỹ quý III năm 2015. Tại cuộc họp này các thành viên BDD Quỹ đã thông qua các vấn đề sau:
 - Thông qua báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ quý III năm 2015;
 - Thông qua kế hoạch hoạt động quý IV năm 2015;
 - Thông qua báo cáo công tác quản trị rủi ro quý III năm 2015;
 - Thông qua đề xuất chi phí thực hiện Đại hội thường niên và báo cáo thường niên của Quỹ VFMVF4 năm 2015;
 - Các vấn đề khác
- Ngày 28 tháng 01 năm 2016, VFM đã tổ chức họp Ban Đại Diện Quỹ quý IV/2015. Tại cuộc họp này, các thành viên BDD đã thông qua các vấn đề sau:
 - Báo cáo tình hình hoạt động đầu tư của Quỹ VFMVF4 trong năm 2015;
 - Thông qua định hướng kế hoạch hoạt động năm 2016 của Quỹ VFMVF4;
 - Thông qua công tác quản trị rủi ro của danh mục đầu tư Quỹ VFMVF4;
 - Thông qua báo cáo tổng kết chi phí hoạt động quỹ;
 - Thông qua báo cáo chi phí hoạt động Ban Đại Diện năm 2015 và ngân sách hoạt động Ban Đại Diện Quỹ năm 2016;
 - Thông qua báo cáo việc thực hiện Báo cáo thường niên và tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên cho Quỹ VFMVF4;
 - Các vấn đề khác.

2.2. Hoạt động đầu tư của quỹ

Theo quy định tại điểm f, Khoản 4, Điều 15 quy định tại Thông tư 183/2011/TT-BTC hướng dẫn về việc thành lập quỹ mở (“Thông tư 183”) và quy định tại điểm f, Khoản 2, Điều 11, Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ đầu tư VFMVF4, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm “Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của quỹ”.

Cũng theo quy định tại Khoản 5, Điều 15, Thông tư 183 và Khoản 3, Điều 11, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ thì cơ cấu đầu tư ở trên được phép sai lệch nhưng không quá 15% so với các hạn chế quy định điểm f, Khoản 4, Điều 15, Thông tư 183 và điểm f, Khoản 2, Điều 11, Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ và chỉ do các nguyên nhân sau:

- Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
- Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của quỹ;
- Thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
- Hoạt động hợp nhất, sáp nhập, thu tóm các tổ chức phát hành;
- Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
- Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ cũng như Quỹ đã thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của quỹ trong năm nên danh mục đầu tư của Quỹ tại một số kỳ định giá trong năm 2015 đã phát sinh sai lệch so với hạn mức đầu tư chi tiết như sau:

Kỳ định giá	Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn/ Tổng tài sản	Thời hạn khắc phục theo quy định	Ngày khắc phục	Tuân thủ quy định
Tại kỳ định giá ngày 20 tháng 01 năm 2015(*)	44,49%	20/04/2015	31/01/2015	Tuân thủ
Tại kỳ định giá ngày 23 tháng 02 năm 2015 (*)	40,43%	23/05/2015	28/02/2015	Tuân thủ
Tại kỳ định giá ngày 28 tháng 02 năm 2015 (*)	41,07%			
Tại kỳ định giá ngày 01 tháng 07 năm 2015	44,25%	30/09/2015	08/07/2015	Tuân thủ
Tại kỳ định giá ngày 23 tháng 07 năm 2015	42,26%	23/10/2015	24/07/2015	Tuân thủ
Tại kỳ định giá ngày 30 tháng 12 năm 2015	40,62%	30/03/2016	31/12/2015	Tuân thủ
Tại kỳ định giá ngày 31 tháng 12 năm 2015	45,40%			

(*) Dựa trên Báo cáo giám sát do Ngân hàng Deutsche Bank AG lập

3. Báo cáo về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát

Với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ VFMVF4, SCBVL đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong việc cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, dịch vụ quản lý tài sản cũng như dịch vụ đăng ký đối với Quỹ VFMVF4, thể hiện trên một số nội dung như sau:

- Thực hiện việc cầm giữ và lưu ký các tài sản của Quỹ an toàn, lưu ký các chứng khoán niêm yết của Quỹ, đồng thời duy trì các sổ sách thể hiện rõ tài sản của Quỹ là thuộc sở hữu của Quỹ và tách bạch với các tài sản khác;
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chi thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ đối với các giao dịch của Quỹ;
- Thực hiện kiểm tra và xác nhận đối với các báo cáo liên quan tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập theo các cách thức chính xác và thực hiện chế độ báo cáo cho cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật;
- Giám sát tính tuân thủ pháp luật và Điều lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ với sự cẩn trọng và chuyên nghiệp;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Đại Diện, Đại hội nhà đầu tư của Quỹ theo thông báo của Công ty Quản lý Quỹ.

Báo Cáo Giám Sát hoạt động Quỹ mở được dựa trên các thông tin, tài liệu và dữ liệu được cung cấp bởi Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo này không bao gồm các vấn đề và các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của Ngân hàng giám sát do các thông tin bị che giấu hoặc được cung cấp không chính xác bởi Công ty Quản lý Quỹ.

Trân trọng thông báo./.

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016



Lê Sỹ Hoàng

Trưởng phòng nghiệp vụ chứng khoán

BÁO CÁO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2015 & ĐỀ XUẤT NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2016

Theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 28, Thông tư 183/2011/TT-BTC về việc Hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2011 quy định về ngân sách hoạt động của Ban đại diện, sau đây chúng tôi xin báo thực tế chi phí hoạt động Ban đại diện năm 2015 và đề xuất ngân sách hoạt động Ban đại diện năm 2016 như sau:

I/ Báo cáo chi phí hoạt động thực tế so với ngân sách được duyệt năm 2015:

STT	Loại chi phí	Thực tế 2015	Ngân sách 2015	% tăng/ giảm
I	Thù lao	322,000,000	322,000,000	0%
II	Chi phí đi lại	57,443,025	124,596,125	-53.9%
1	Chi phí vé máy bay	44,790,000	51,556,500	-13.1%
2	Chi phí khách sạn	12,653,025	64,812,125	-80.5%
3	Chi phí đưa rước	-	8,227,500	-100.0%
III	Chi phí khác	10,531,625	19,122,782	-44.9%
	Tổng cộng	389,974,650	465,718,907	-16.26%

Ghi chú:

- Chi phí thực tế năm 2015 thấp hơn ngân sách năm 2015, vì các lý do:
- Chi phí thực tế chưa bao gồm chi phí BDD họp trừ bị để chuẩn bị cho kỳ họp đại hội thường niên 2015 sẽ được tổ chức vào ngày 31/03/2016.
 - Số lượng thành viên BDD giảm từ sau Đại hội 2014 (tổ chức vào tháng 3/2015).
 - Chi phí tổ chức họp Ban đại diện (khách sạn, vé máy bay, phòng họp) thay đổi so với dự kiến ngân sách 2015.

II/ Đề xuất ngân sách hoạt động BDD năm 2016:

STT	Loại chi phí	Ngân sách 2016	Thực tế 2015	% tăng / giảm
I	Thù lao	212,000,000	322,000,000	-34.2%
II	Chi phí đi lại	54,175,826	57,443,025	-5.7%
1	Chi phí vé máy bay	42,241,500	44,790,000	-5.7%
2	Chi phí khách sạn	11,934,326	12,653,025	-5.7%
3	Chi phí đưa rước	-	-	-
III	Chi phí khác	11,058,206	10,531,625	5.0%
	Tổng cộng	277,234,032	389,974,650	-28.9%

Ghi chú:

- Ngân sách 2016 dự kiến giảm 28.9% so với thực tế năm 2015 và được lập trên cơ sở sau:
- Số lượng thành viên BDD dự kiến sẽ giảm 1 thành viên BDD – Phó CT.
- Thù lao BDD trả đủ 13 tháng với cơ cấu thù lao như sau:
 - Chủ tịch BDD: 5 triệu đồng
 - Phó chủ tịch BDD: 3.5 triệu đồng
 - Thành viên BDD: 3 triệu đồng
 - Thư ký BDD: 1 triệu đồng
- Số lần họp BDD được tổ chức bên ngoài là 2 lần, còn lại được tổ chức qua điện thoại (conference call).
- Ngân sách chi phí hoạt động của Ban Đại diện 2016 trên sẽ dùng cho 4 thành viên và 1 thư ký.
- Trong trường hợp số thành viên BDD tăng/giảm thì ngân sách mới sẽ được điều chỉnh tăng/giảm tương ứng dựa trên mức chi phí cấu thành ngân sách nêu trên.

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ

Trong quá trình thực tiễn áp dụng và một số văn bản mới của Nhà nước ban hành ngày càng chặt chẽ, để tránh những thiếu sót và tạo điều kiện cho hoạt động của Quỹ ngày càng thuận lợi, Công ty VFM, thay mặt Quỹ VFMVF4, đề xuất điều chỉnh, bổ sung một số điều, mục trong Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Quỹ VFMVF4.

Điều lệ Quỹ VFMVF4 được điều chỉnh, bổ sung trên tinh thần kết hợp những nội dung của Bản Điều lệ được thông qua vào ngày 26/03/2015 và những quy định pháp luật mới. Vì vậy, trong Bản điều lệ mới sẽ bao gồm:

1. Những nội dung quy định pháp luật mới cần đưa vào Điều lệ tổ chức và hoạt động.
2. Những nội dung mới đưa vào Điều lệ để tạo sự thuận lợi hơn trong quá trình hoạt động của Quỹ. Đây là những nội dung mà Điều lệ hiện tại chưa quy định hoặc quy định chưa rõ ràng, cụ thể.
3. Những nội dung cũ, không phù hợp cần thay đổi.

Ngoài tất cả các nội dung điều chỉnh, bổ sung trên, các nội dung còn lại vẫn được giữ nguyên trên tinh thần tôn trọng những nội dung Bản Điều lệ đầu tiên đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua.

1. Điều chỉnh, bổ sung Phần 1 – CĂN CỨ PHÁP LÝ: cập nhật văn bản pháp luật mới

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ đầu tư Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam (VFMVF4) và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- ...
▪ *Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*

- ...
▪ *Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/03/2016.*

- ...
▪ *Thông tư số 52/2012/TT-BTC 155/2015/TT-BTC ngày 5 tháng 4 năm 2012 6 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;*

2. Điều chỉnh, bổ sung Phần 2 – CÁC ĐỊNH NGHĨA: điều chỉnh định nghĩa “Ngân hàng giám sát và lưu ký”, “Vốn điều lệ”, “Ngày định giá”, “Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ”, “Thời điểm đóng sổ lệnh” và “Đại lý phân phối” cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

2. CÁC ĐỊNH NGHĨA

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi, những từ và cụm từ dưới đây sẽ mang nghĩa như sau:

"Ngân hàng giám sát và lưu ký"	<i>Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là ngân hàng Standard Chartered) Là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 07/5/2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này. Nghĩa là Ngân hàng giám sát được quy định cụ thể tại Điều 8 của Điều lệ này, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này.</i>
--------------------------------	---

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

“Vốn điều lệ”	<i>Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp và được ghi trong Điều lệ này.</i>
“Ngày định giá”	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ VFM xác định giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ VFMVF4. <i>Nếu tần suất giao dịch của Quỹ là 01 lần/tuần, ngày định giá là ngày thứ Tư hàng tuần (của kỳ định giá hàng tuần.)</i> <i>Nếu Tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày, ngày định giá là ngày làm việc trong tuần (của kỳ định giá ngày) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hàng tháng).</i>
“Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ”	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ VFM thực hiện các lệnh/yêu cầu mua lại chứng chỉ quỹ, phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ theo yêu cầu của nhà đầu tư được gửi bằng văn bản, thông qua đại lý phân phối, trước thời điểm nhận lệnh cuối cùng. <i>Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện định kỳ hằng ngày vào các ngày làm việc trong tuần (tức ngày T), ngoại trừ ngày làm việc bù rơi vào ngày thứ 7 và/hoặc Chủ Nhật.</i>
“Thời điểm đóng sổ lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Thời điểm đóng sổ lệnh là 40h30 14h30 14h30 phút sáng ngày T-1, trong đó ngày T là ngày định giá và ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ, Lễ thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các dịp Lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc bằng thư điện tử.
Đại lý phân phối	Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác đã đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở.

3. Điều chỉnh, bổ sung Điều 3- chuyển đổi quỹ điều chỉnh thành **Thời hạn hoạt động của quỹ**: điều chỉnh cho phù hợp

Điều 3. Chuyển đổi quỹ *Thời hạn hoạt động của Quỹ*

- Việc chuyển đổi có hiệu lực từ khi UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh. Thời gian hoạt động của Quỹ VFMVF4 được tính từ ngày được UBCKNN chính thức điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, và Quỹ không giới hạn về thời hạn hoạt động.
- Quỹ chuyển đổi VFMVF4 kế thừa toàn bộ các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của Quỹ đầu tư VF4 (dạng đóng) trước khi thực hiện chuyển đổi, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: quyền sở hữu những cổ phiếu, trái phiếu, cổ tức, quyền phát sinh từ cổ phiếu, trái phiếu thuộc sở hữu của Quỹ đầu tư VF4 và nghĩa vụ thanh toán những khoản nợ đến hạn của Quỹ đầu tư VF4.

4. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1 Điều 4- Nguyên tắc tổ chức: điều chỉnh cho phù hợp thuật ngữ pháp luật

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức

- Quỹ VFMVF4 là quỹ ~~công~~ **đại** chúng dạng mở hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng Khoán do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006, và hệ thống luật pháp hiện hành và các quy định trong bản Điều lệ này.

...

5. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1 Điều 5- Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ Quỹ chào bán: điều chỉnh cho phù hợp quy định pháp luật mới

Điều 5. Tổng vốn huy động và số lượng chứng chỉ Quỹ chào bán

- Tổng vốn của Quỹ VFMVF4 do vốn đóng góp của nhà đầu tư tạo thành. Nhà đầu tư */người được nhà đầu tư ủy quyền* góp vốn bằng tiền Việt Nam Đồng dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ VFMVF4 mở tại ngân hàng giám sát.

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

6. Điều chỉnh, bổ sung Điều 8- Ngân hàng giám sát: cập nhật giấy phép của Ngân hàng giám sát **Điều 8. Ngân hàng giám sát**

Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép thành lập Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 3708/UBCK-GCN do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/12/2008 **07/05/2015**, cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

7. Điều chỉnh, bổ sung Điều 10- Chiến lược đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với kế hoạch đầu tư của quỹ và phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 10. Chiến lược đầu tư

Chiến lược đầu tư của Quỹ VFMVF4 là đầu tư năng động vào các loại chứng khoán vốn của các doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam, với phong cách linh hoạt từ đầu tư giá trị tới đầu tư tăng trưởng. hoạt động trong các ngành cơ bản, chủ đạo của nền kinh tế Việt Nam. Những doanh nghiệp này hoạt động trong các lĩnh vực, ngành nghề bao gồm (nhưng không giới hạn) như: thực phẩm & nước giải khát, hàng tiêu dùng, bán lẻ, năng lượng, vật liệu - khai khoáng, dịch vụ tài chính, ngân hàng, viễn thông, cơ sở hạ tầng - bất động sản... Các doanh nghiệp này có cổ phiếu đã hoặc sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong điều kiện bình thường, Quỹ VF4 phân bổ ít nhất từ 80% tới tối đa 100% tổng tài sản của Quỹ vào cổ phiếu và các loại chứng khoán vốn. Tỷ trọng đầu tư vào chứng khoán vốn của Quỹ VF4 có thể đạt tới 100% tổng tài sản của Quỹ.

Chiến lược đầu tư của Quỹ VFMVF4 là đầu tư năng động với phong cách linh hoạt từ đầu tư giá trị tới đầu tư tăng trưởng. Tài sản đầu tư quỹ hướng tới chủ yếu là các cổ phiếu và các loại chứng khoán vốn của các doanh nghiệp hàng đầu (xét về quy mô vốn hóa thị trường, quy mô tài sản và nguồn vốn, thị phần kinh doanh, hiệu quả hoạt động và các chỉ tiêu cơ bản khác...) trong các ngành cơ bản, chủ đạo của nền kinh tế Việt Nam . Các doanh nghiệp này có cổ phiếu đã hoặc sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Ngoài ra, để tạo sự linh hoạt trong việc tìm kiếm các cơ hội đầu tư cũng như gia tăng giá trị các khoản tiền nhàn rỗi trong ngắn hạn, Quỹ VFMVF4 có thể đầu tư vào các loại chứng khoán nợ bao gồm (nhưng không giới hạn): trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu thương và trái phiếu chuyển đổi của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam... giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ. Trong điều kiện bình thường, tỷ trọng các tài sản khác khác với chứng khoán vốn (như tiền và tài sản tương đương tiền, chứng khoán nợ...) không vượt quá 20% Tổng tài sản của Quỹ.

1. Cơ cấu đầu tư:

Quỹ VFMVF4 sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:

- a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- b) *Ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;* Công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- c) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, kể cả các giao dịch mua bán lại (repo) trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính;
- d) Cổ phiếu niêm yết, **cổ phiếu** đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
- e) *Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành;* Cổ phiếu hoặc trái phiếu, chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; *Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau:*
 - *Đã được ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;*

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

- *Có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng, kể từ ngày thực hiện giao dịch.*

- f) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro;
- g) *Quyền và các tài sản phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ* tài sản phát sinh do việc thực hiện quyền đi kèm với chứng khoán trong danh mục của quỹ;
- h) Các loại tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật. và được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận bằng văn bản.

2. Lĩnh vực đầu tư:

Với chiến lược đầu tư như đã đề cập ở trên, cơ cấu danh mục đầu tư theo ngành nghề của Quỹ sẽ thay đổi theo thời gian dựa theo tiềm năng tăng trưởng của cổ phiếu và tùy vào mức độ thanh khoản của các cổ phiếu trên thị trường.

Dưới đây là các nhóm ngành nghề đầu tư dự kiến của Quỹ đầu tư VFMVF4. Cơ cấu tỷ trọng theo ngành nghề thay đổi phụ thuộc vào thanh khoản của thị trường và tỷ trọng các khoản đầu tư không vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại quy định về Hạn chế đầu tư. Các ngành nghề bao gồm (*nhưng không giới hạn*):

- Thực phẩm - Nước giải khát & Thuốc lá
- Hàng tiêu dùng
- Bán lẻ
- Vật liệu - Khai khoáng
- Năng lượng
- Ngân hàng & Dịch vụ tài chính
- Cơ sở hạ tầng - Bất động sản
- Hàng hóa công nghiệp
- Tiện ích công cộng
- Bảo hiểm
- Dược phẩm- *công nghệ sinh học*
- Dệt may- Thiết bị phụ tùng
- Vận tải
- *Dịch Vụ Thương Mại & Tư vấn*
- *Ô-tô & Phụ tùng Ô-tô*
- *Dịch Vụ Tiêu Dùng*
- *Truyền Thông*
- *Sản Phẩm Cá Nhân & Gia Đình*
- *Phần Mềm & Dịch Vụ Phần Mềm*
- *Thiết Bị & Phần Cứng Công Nghệ*
- *Bán Dẫn & Thiết Bị Bán Dẫn*
- *Dịch Vụ Viễn Thông*

8. **Điều chỉnh, bổ sung Khoản 2, Khoản 3, Khoản 6 - Điều 11- Hạn chế đầu tư:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 11. Hạn chế đầu tư

1. ..
2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ VFMVF4 bao gồm chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành, đồng thời phải đảm bảo:
 - a) *Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát, quỹ* không được nắm giữ ~~quá~~ 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 10 Điều lệ này ;

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

- b) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e, f khoản 1 Điều 10 Điều lệ này, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau; trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh bằng là giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 56 Điều lệ này;
 - c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (~~trừ trái phiếu Chính phủ~~), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi (~~trừ trái phiếu Chính phủ~~).
 - d) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó; ~~trừ trái phiếu Chính phủ~~;
- ...
3. Trừ trường hợp quy định tại điểm g, h, i khoản 2 Điều này, cơ cấu đầu tư của quỹ mở được phép sai lệch ~~nhưng không quá mười lăm phần trăm (15%)~~ so với các hạn chế quy định tại khoản 2 Điều này và chỉ do các nguyên nhân *khách quan như* sau:
- ...
- d). Hoạt động hợp nhất, sáp nhập, ~~thâu tóm~~ các tổ chức phát hành;
- ...
6. Công ty quản lý quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 10 Điều lệ này phát hành ~~bởi các tổ chức tín dụng tại các ngân hàng~~ trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.
9. **Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 12- Hạn mức vay:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 12. Hạn mức vay

2. Công ty quản lý quỹ VFM không được phép vay để ~~tài trợ cho hoạt động của Quỹ VFMVF4~~ *đầu tư*, ngoại trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ *hoặc thực hiện lệnh thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với nhà đầu tư*. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ *không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả*, không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

10. **Điều chỉnh, bổ sung Điều 13- Phương pháp lựa chọn đầu tư:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 13. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Các phương pháp lựa chọn đầu tư bao gồm:

- *Áp dụng phương pháp sàng lọc theo cách tiếp cận từ trên xuống (Top-down) thông qua phân tích từ vĩ mô tổng quan nền kinh tế, đến phân tích xu hướng phát triển các ngành, từ đó chọn lọc những doanh nghiệp hàng đầu được hưởng lợi và có tiềm năng tăng trưởng.*
- *Sử dụng phương pháp phân tích cơ bản theo cách tiếp cận từ dưới lên (bottom-up) làm nguyên tắc chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, đánh giá tính bền vững và rủi ro của từng khoản đầu tư để đi đến quyết định đầu tư. Quỹ sẽ tiến hành thẩm định theo tuần tự (i) mô hình kinh doanh, loại hình sản phẩm hay dịch vụ đang cung cấp, tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận, sức mạnh cũng như sự ổn định tài chính, giá trị tài sản, dự báo dòng tiền và chất lượng quản trị; (ii) tình hình chung của ngành bao gồm tình hình cạnh tranh, thị phần, tiềm năng tăng trưởng; (iii) những thay đổi của các chỉ báo kinh tế và chu kỳ kinh tế, những ảnh hưởng của chính sách tài khóa và tiền tệ lên tổng sản phẩm quốc nội, lãi suất, lạm phát... Một khi các cổ phiếu đã được lựa chọn đầu tư, quỹ sẽ tiếp tục tích cực theo dõi và năng động trong quản lý danh mục với mục tiêu quản trị rủi ro và khả năng sinh lợi của các khoản đầu tư.*
- *Kết hợp linh hoạt chiến lược đầu tư giá trị với đầu tư tăng trưởng, ưu tiên các cơ hội đầu tư với giá trị cơ bản bền vững, có tiềm năng tăng trưởng và thu hút dòng tiền đầu tư trên thị trường.*

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

Trong quy trình đầu tư vào các khoản chứng khoán vốn, Quỹ VFMVF4 sẽ lựa chọn phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư. Một khi các cổ phiếu đã được lựa chọn đầu tư, quỹ sẽ tiếp tục tích cực theo dõi và năng động trong quản lý danh mục với mục tiêu quản trị rủi ro và khả năng sinh lợi của các khoản đầu tư.

Quỹ sẽ chủ yếu đầu tư vào các cổ phiếu của các doanh nghiệp hàng đầu (xét về quy mô vốn hóa thị trường, quy mô tài sản và nguồn vốn, thị phần kinh doanh, hiệu quả hoạt động và các chỉ tiêu cơ bản khác...) trong các ngành cơ bản, chủ đạo của nền kinh tế Việt Nam. Quỹ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị trong đầu tư cổ phiếu và sẽ áp dụng phương pháp thẩm định đầu tư từ dưới lên (bottom up) nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư cổ phiếu. Quỹ sẽ tiến hành thẩm định theo tuần tự (i) mô hình kinh doanh, loại hình sản phẩm hay dịch vụ đang cung cấp, tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận, sức mạnh cũng như sự ổn định tài chính, giá trị tài sản, dự báo dòng tiền và chất lượng quản trị; (ii) tình hình chung của ngành bao gồm tình hình cạnh tranh, thị phần, tiềm năng tăng trưởng; (iii) những thay đổi của các chỉ báo kinh tế và chu kỳ kinh tế, những ảnh hưởng của chính sách tài khóa và tiền tệ lên tổng sản phẩm quốc nội, lãi suất, lạm phát...

Với các cơ hội đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu có gắn chứng quyền cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các công cụ nợ khác, Quỹ đầu tư sẽ thực hiện các phân tích cơ bản đối với tổ chức phát hành, và áp dụng mô hình định mức tín nhiệm phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro nhưng không bỏ lỡ cơ hội gia tăng giá trị cho danh mục.

11. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 16- Sổ đăng ký nhà đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư

2. Công ty quản lý quỹ, Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng nhà đầu tư (*trừ nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh nước ngoài*). Thông tin về tài sản của nhà đầu tư trên Sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư. Quyền sở hữu của nhà đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của nhà đầu tư được cập nhật tại Sổ chính.

...

12. Điều chỉnh, bổ sung Điều 17- Giao dịch chứng chỉ Quỹ: điều chỉnh cho phù hợp thực tế hoạt động của quỹ và phù hợp quy định pháp luật mới.

Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ

1. Công ty quản lý quỹ phải tổ chức giao dịch chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ. Lần giao dịch chứng chỉ quỹ đầu tiên được tổ chức không chậm hơn 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh có hiệu lực.

Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ VFMVF4 là Thứ tư hàng tuần. Nếu ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ Lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ. Trong trường hợp ngày giao dịch kế tiếp này cũng rơi vào ngày nghỉ Lễ, thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền sau ngày giao dịch đầu tiên bị rơi vào ngày nghỉ Lễ. Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các ngày nghỉ Lễ trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc bằng thư điện tử.

Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ VFMVF4 sẽ chuyển sang là hằng ngày vào các ngày làm việc trong tuần, ngoại trừ ngày làm việc bù rơi vào ngày thứ 7 và/hoặc Chủ Nhật. Thời điểm áp dụng cụ thể cho việc tăng tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ VFMVF4 này sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc bằng thư điện tử.

Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại lý nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

2. Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lần đầu tiên sau khi chuyển đổi có thể khác với kỳ giao dịch định kỳ, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư tại Bản thông báo phát hành Phân phối chứng chỉ quỹ tại các đợt phát hành sau khi chuyển đổi

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

- a. Lệnh mua chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư
 - Giá trị mua tối thiểu cho các lần mua chứng chỉ quỹ là một triệu (1.000.000) đồng.
 - Nhà đầu tư/ *người được nhà đầu tư ủy quyền* thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát bằng tiền Việt Nam Đồng. *Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua của nhà đầu tư (trong nước) được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức (trong nước) khác không phải là nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của nhà đầu tư (trong nước) được hưởng lợi.*
- ...
- b. Lệnh bán chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư
- ...
- c. Lệnh chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở
 - Nhà đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở ~~khí các Quỹ mở đó~~ *khí công ty quản lý có từ hai (02) quỹ mở trở lên và có cùng tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng*
- ...
3. Giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...)
 - ...
 - Nhà đầu tư/ *người thụ hưởng* có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.
- 13. Điều chỉnh Tên “Giá bán” thành “Giá phát hành” và khoản 1 Điều 19- Giá bán/ giá mua lại:** điều chỉnh cho phù hợp thuật ngữ pháp luật.
- Điều 19. Giá bán phát hành, giá mua lại**
 1. ~~Giá bán/~~ *Giá phát hành* tại các kỳ giao dịch sau khi Quỹ được chuyển đổi là mức giá nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá phát hành này được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng thêm phí phát hành chứng chỉ quỹ tại các lần giao dịch tiếp theo sau khi chuyển đổi..
 - ...
- 14. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 21- Đại hội nhà đầu tư:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.
- Điều 21. Đại hội nhà đầu tư**
 1. ...
 2. Đại hội Nhà đầu tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Việc họp đại hội nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung ~~hoặc theo hình thức khác do Ban đại diện quỹ quyết định~~ *lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Họp Đại hội Nhà đầu tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức gửi thư bằng văn bản hoặc thư điện tử. Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).*
 - ...
- 15. Điều chỉnh, bổ sung khoản 5, khoản 6 Điều 23- Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư:** điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.
- Điều 23. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư**
 - ...
 5. Quyết định chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ Quỹ, hợp đồng giám sát; *phương án phân phối lợi nhuận;*
 6. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, ~~phương án phân phối lợi nhuận, mục tiêu đầu tư của quỹ và giải thể quỹ;~~

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

16. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 24- Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 24. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư

1. Thời gian, chương trình và nội dung dự kiến của Đại hội Nhà đầu tư phải được thông báo công khai (công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ) cho nhà đầu tư *theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán* và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tối thiểu ít nhất mười lăm (15) ngày trước khi tiến hành Đại hội.
2. Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành. Hình thức tham dự *và biểu quyết tại* Đại hội có thể là trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền *trong trường hợp sau đây:*
 - *Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;*
 - *Ủy quyền cho một người khác hoặc ủy quyền cho Ban đại diện quỹ tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;*
 - *Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; hoặc* tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác.
 - *Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác.*

...

17. Điều chỉnh, bổ sung Điều 25- Quyết định của Đại hội nhà đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 25. Quyết định của Đại hội nhà đầu tư

1. ...
2. Đại hội Nhà đầu tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản *hoặc các hình thức điện tử khác*
3. *Trừ trường hợp* quy định tại khoản 5 Điều này, *quyết định tại cuộc họp của đại hội nhà đầu tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.*

Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi đáp ứng các điều kiện sau đây: Được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 51% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết; và tổng số phiếu của các nhà đầu tư tham dự Đại hội và các nhà đầu tư tham gia biểu quyết thông qua các hình thức khác chấp thuận không ít hơn 30% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết;

Đối với các nội dung quy định tại khoản 6 Điều này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất 65% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết; và tổng số phiếu của các nhà đầu tư tham dự Đại hội và các nhà đầu tư tham gia biểu quyết thông qua các hình thức khác chấp thuận không ít hơn 40% tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết;

Trường hợp cuộc họp đại hội nhà đầu tư tổ chức theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Điều lệ này và số nhà đầu tư tham dự đại hội đại diện cho dưới năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết. Đối với các nội dung quy định tại khoản 6 Điều này, và số nhà đầu tư tham dự đại hội đại diện cho dưới năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số đơn vị quỹ tham gia biểu quyết.
4. Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua nếu được *số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư biểu quyết tán thành* số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành thông qua
5. *Trừ trường hợp Điều lệ Quỹ có quy định khác, q* Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp là:

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

- a. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; ~~phương án phân phối lợi nhuận~~; tăng mức phí trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;
- b. Sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ;

Quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số nhà đầu tư đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.

6. Công ty quản lý quỹ và Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại hội Nhà đầu tư là phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ.
7. Trong thời hạn ~~bảy~~ *hai mươi bốn (07/24) giờ* ngày sau khi ~~kết thúc~~ *thông qua quyết định của* Đại hội Nhà đầu tư hoặc sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản theo quy định tại khoản 5 Điều này, Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm lập Biên bản *họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác)* và Nghị quyết Đại hội và gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng giám sát và cung cấp cho nhà đầu tư hoặc công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ.
8. Những quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ, sẽ không có hiệu lực pháp lý và giá trị thi hành. Những quyết định này mặc nhiên bị hủy. Đồng thời, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nhà đầu tư về việc Nghị quyết không có hiệu lực thi hành và bị hủy.

18. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1 Điều 26- Phản đối quyết định của Đại hội nhà đầu tư: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 26. Phản đối quyết định của Đại hội nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi đại hội nhà đầu tư hoặc các quyết định của Ban đại diện quỹ về việc các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; ~~phương án phân phối lợi nhuận~~; tăng mức phí trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; sáp nhập, hợp nhất Quỹ, có quyền yêu cầu công ty quản lý quỹ mua lại chứng chỉ quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ mở khác của công ty quản lý quỹ. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của nhà đầu tư, số lượng đơn vị quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ có cùng chính sách đầu tư do công ty quản lý. Yêu cầu phải được nhà đầu tư gửi tới trụ sở chính của công ty quản lý quỹ, đại lý ký danh trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đại hội nhà đầu tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.

...

19. Điều chỉnh, bổ sung khoản 7 Điều 27- Ban đại diện Quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 27. Ban đại diện Quỹ

7. Công ty quản lý quỹ phải *thực hiện báo cáo cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin việc thay đổi cơ cấu Ban đại diện theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán*, thông báo công khai (công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ) việc thay đổi cơ cấu Ban đại diện cho nhà đầu tư và báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Ngân hàng giám sát.

20. Điều chỉnh, bổ sung khoản 9, khoản 23, khoản 24 Điều 29- Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới

...

9. Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng; phê duyệt danh sách các *tổ chức tín dụng* ~~ngân hàng~~ nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, e khoản 1 Điều 10 Điều lệ này; chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch;

...

23. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày ban đại diện quỹ quyết định các vấn đề quy định tại khoản

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

22 Điều này, Ban đại diện, thông qua công ty quản lý quỹ, phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, ngân hàng giám sát bản thảo và nghị quyết của ban đại diện quỹ, đồng thời *thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán*. ~~cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty quản lý quỹ và hệ thống Đại lý phân phối của Quỹ.~~

24. *Ban đại diện Quỹ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ của quỹ đại chúng.*

21. Điều chỉnh, bổ sung tiết ii điểm c khoản 1 Điều 35- Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ

1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau:

c. Khi quản lý tài sản của quỹ, công ty quản lý quỹ phải:

i. ...

ii. Trường hợp đầu tư tiền gửi cho quỹ, công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tại các ngân hàng trong danh sách được ban đại diện quỹ phê duyệt; lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng vay tại ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với *số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi* với ngân hàng nhận tiền gửi;

...

22. Bổ điểm I khoản 1 Điều 39 - Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát: điều chỉnh cho phù hợp với trách nhiệm của ngân hàng giám sát

...

l) *Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.*

23. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 42- Các hoạt động được ủy quyền: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 42. Các hoạt động được ủy quyền

Công ty quản lý quỹ được phép ủy quyền đối với các dịch vụ dưới đây:

...

2. Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

- Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của nhà đầu tư, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở;

- *Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi nếu có;*

...

24. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1 Điều 47- Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 47. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở

1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại *và tổ chức kinh tế khác*. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và *tổ chức kinh tế khác* thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

...

25. Điều chỉnh, bổ sung điểm b khoản 1 và thêm một khoản 2 Điều 48- Hoạt động của đại lý phân phối: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 48. Hoạt động của đại lý phân phối

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

1. Hoạt động của đại lý phân phối bao gồm:
 - a) ...
 - b) Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng nhà đầu tư tới Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại lý phân phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư; *Đại lý phân phối chỉ được nhận lệnh giao dịch của nhà đầu tư khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định của pháp luật điều chỉnh. Phiếu lệnh phải được đại lý phân phối lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ nhà đầu tư. Trường hợp lệnh nhận qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử.*

2. *Đại lý phân phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được:*

- a) *Làm đại lý ký danh;*
 - b) *Đồng thời làm đại lý phân phối cho công ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của công ty quản lý quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối.*
3. Đại lý ký danh được thực hiện các hoạt động theo quy định của pháp luật.

26. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2 Điều 53- Báo cáo tài chính: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 53. Báo cáo tài chính

1.
2. **Báo cáo tài chính bán niên/** Các báo cáo tài chính **hàng năm** sẽ được **soát xét bán niên/** kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện Quỹ và công bố công khai trên website của công ty quản lý quỹ để nhà đầu tư có thể tham khảo.

27. Điều chỉnh, bổ sung khoản 3 Điều 55- Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với thực tế hoạt động của quỹ.

Điều 55. Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

3. Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định hàng **tuần** **ngày** và có xác nhận của ngân hàng lưu ký, giám sát. Trong thời hạn tối đa ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày định giá, giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

28. Điều chỉnh, bổ sung khoản 1, khoản 2- Điều 56- Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ: điều chỉnh cho phù hợp với thực tế hoạt động của quỹ và phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

1. Ngày định giá:
Nếu tần suất giao dịch của Quỹ là 01 lần/tuần, giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định mỗi tuần và mỗi tháng. Ngày định giá là ngày thứ Tư hàng tuần (của kỳ định giá hàng tuần) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hàng tháng). Trong trường hợp ngày định giá của kỳ định giá hàng tuần rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó.
Nếu Tần suất giao dịch của Quỹ là hàng ngày, giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định hàng ngày vào các ngày làm việc trong tuần và mỗi tháng. Ngày định giá là ngày làm việc trong tuần (của kỳ định giá ngày) và là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hàng tháng).
Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ. Trường hợp công ty quản lý quỹ thay đổi kỳ xác định giá trị tài sản ròng của quỹ thì công ty quản lý quỹ phải xin ý kiến chấp thuận từ Ban đại diện quỹ trước khi thực hiện.

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản do Quỹ VFMVF4 sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ có liên quan (như phải trả mua chứng khoán, phải trả phí quản lý, phí giám sát, phí môi giới, phí lưu ký, phí hành chính, phí định giá,...) tại ngày trước ngày định giá. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường hoặc giá thị trường có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản).

Cụ thể được xác định theo phương thức sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
...		
Trái phiếu		
5.	Trái phiếu niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch), tùy thuộc vào quy định nội bộ theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán cho các giao dịch mua bán thông thường (outright) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế); - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá hoặc chỉ có các giao dịch với giá có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau <ul style="list-style-type: none"> + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); + Giá mua cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế.
6.	Trái phiếu không niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau : <ul style="list-style-type: none"> + Giá yết hoặc tên gọi khác (giá sạch), tùy thuộc vào quy định nội bộ theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán trên các hệ thống báo giá trái phiếu không niêm yết (nếu có) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; + Giá trị trung bình các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại Diện (BĐD) Quỹ phê duyệt; + Giá xác định theo phương pháp Mô hình lý thuyết đã được ban đại diện quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); + Giá mua cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế.
7.	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	<ul style="list-style-type: none"> - Giá bình quân của 3 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BĐD Quỹ phê duyệt - Hoặc trong trường hợp không có giao dịch, giá xác định theo phương pháp đã được BĐD quỹ chấp thuận.

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

Cổ phiếu		
8.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh hoặc Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá; + Giá mua (giá cost); + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận
9.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, thì dùng Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá; hoặc <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua (cost price); hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận.
10.	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị trung bình các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trung bình từ 2 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt; + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá; + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp Mô hình lý thuyết đã được BDD quỹ chấp thuận
...		

29. Điều chỉnh, bổ sung Điều 62- Các loại phí do nhà đầu tư trả: điều chỉnh cho phù hợp với quy định pháp luật mới.

Điều 62. Các loại phí do nhà đầu tư trả

1. Phí phát hành chứng chỉ Quỹ

- Là phí mà nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi mua một đơn vị chứng chỉ quỹ. Phí này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) chứng chỉ Quỹ VFMVF4.

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

- Phí phát hành được áp dụng như sau: *không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Các mức phí cụ thể được công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.*

Tổng giá trị đăng ký mua (VNĐ)	Phí phát hành
Từ 1.000.000 đến 200.000.000	1%/tổng giá trị đăng ký mua
Từ trên 200.000.000 đến 500.000.000	0,75%/tổng giá trị đăng ký mua
Từ trên 500.000.000 đến 5.000.000.000	0,5%/tổng giá trị đăng ký mua
Từ trên 5.000.000.000 đến 10.000.000.000	0,25%/tổng giá trị đăng ký mua
Trên 10.000.000.000	0,2%/tổng giá trị đăng ký mua

- Phí phát hành này được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng đơn vị quỹ được phân phối và sẽ được trả cho công ty quản lý quỹ.
Trong trường hợp công ty quản lý quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi phí phát hành trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối hoặc theo quy định pháp luật. Nếu có nhiều quy định về phí áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho nhà đầu tư sẽ được ưu tiên áp dụng.
- *Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty quản lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử của công ty.*

2. Phí mua lại

- Là phí mà nhà đầu tư phải trả cho công ty quản lý quỹ khi bán một đơn vị quỹ tại mỗi kỳ giao dịch, sau khi Quỹ được chuyển đổi. Phí này được trừ đi từ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được
- Phí mua lại *không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức phí cụ thể được công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.*

— chứng chỉ quỹ tại những kỳ giao dịch tiếp theo được áp dụng như sau:

Thời gian nắm giữ CGQ kể từ ngày mua (ngày)	Phí mua lại
Đến 90	1,5%/tổng giá trị bán thực hiện được
Từ trên 91 đến 365	0,75%/tổng giá trị bán thực hiện được
Từ trên 366 đến 730	0,5%/tổng giá trị bán thực hiện được
Trên 731	0%/tổng giá trị bán thực hiện được

Phí mua lại là 0,5% giá trị bán thực hiện được đối với tổng số lượng chứng chỉ tham gia chuyển đổi từ quỹ đóng sang quỹ mở được sở hữu bởi nhà đầu tư có tên trong Danh sách tổng hợp Người sở hữu Chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cung cấp sau khi Quỹ hủy đăng ký lưu ký.

Thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ được xác định theo nguyên tắc “mua trước bán trước” (FIFO). Trong trường hợp công ty quản lý quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi phí mua lại trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối hoặc theo quy định pháp luật. Nếu có nhiều quy định về phí áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho nhà đầu tư sẽ được ưu tiên áp dụng.

- *Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty quản lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử của công ty.*

3. Phí chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý

- Nhà đầu tư phải trả phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ cho công ty quản lý quỹ khi nhà đầu tư đăng ký giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quỹ VF4 được chuyển đổi.
- Nhà đầu tư không phải trả Phí phát hành và Phí mua lại chứng chỉ quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ.

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

- *Phí chuyển đổi không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức phí cụ thể được công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.*
- *Thời điểm áp dụng mức phí mới tăng sớm nhất là 90 ngày kể từ ngày Công ty quản lý Quỹ công bố về mức phí mới trên trang thông tin điện tử của công ty.*
-
- Cho đến khi Bản cáo bạch của Quỹ đã cập nhật việc thay đổi phí chuyển đổi được nêu dưới đây có hiệu lực theo luật định, phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ là 0,2%/giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi.
- Phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ là 0%/giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi, từ khi Bản cáo bạch của Quỹ đã cập nhật việc thay đổi phí chuyển đổi này và công bố thông tin theo luật định.

30. Điều chỉnh, bổ sung khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 63- Các loại phí do Quỹ trả: điều chỉnh cho phù hợp với Hợp đồng lưu ký & giám sát và tình hình thực tế của Quỹ.

Điều 63. Các loại phí do Quỹ trả

1. Phí quản lý quỹ:...

2. Phí lưu ký và giám sát

- Phí giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Phí được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

Loại phí	Thời hạn áp dụng	Mức phí áp dụng (NAV/năm)	Mức phí tối thiểu (VND/tháng)
Phí giám sát (chưa bao gồm GTGT nếu có)	Trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế ngày 01/04/2016	Không vượt quá 0,04%	16.800.000
	Từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế đến hết ngày 31/3/2016	-0,04%	16.800.000
	Từ ngày 01/4/2016 trở đi	0,04%	18.000.000 23.000.000
Loại phí	Thời hạn áp dụng	Mức phí áp dụng (NAV/năm)	Mức phí tối thiểu (VND/tháng)
Phí lưu ký	Trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế ngày 01/04/2016	Không vượt quá 0,03%	10.500.000
	Từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế đến hết ngày 31/3/2016	0,03%	10.500.000
	Từ ngày 01/04/2016 trở đi	0,04%	17.000.000 22.000.000

...

3. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ

- Phí dịch vụ quản trị quỹ là mức phí do Quỹ VFMVF4 trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- Phí dịch vụ quản trị quỹ được chi trả hàng tháng, với mức phí cụ thể như sau:

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

Thời hạn áp dụng	Mức phí áp dụng (NAV/năm)	Mức phí tối thiểu (VND/tháng)
Trước ngày 01/04/2016 Trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế	Không vượt quá 0,04%	10.500.000
Từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế đến hết ngày 31/3/2016	-0,04%	10.500.000
Từ ngày 01/4/2016 trở đi	0,03%	15.000.000 5.000.000

- *Phí trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)*

4. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ

- Phí giao dịch trả cho Ngân hàng lưu ký

Loại phí	Thời hạn áp dụng	Mức phí áp dụng
Phí giao dịch chứng khoán	Trước ngày 01/04/2016 Trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế	Không vượt quá 160.000 VND/giao dịch
	Từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế đến hết ngày 31/3/2016	-130.000 VND/giao dịch
	Từ ngày 01/4/2016 trở đi	100.000 VND/giao dịch

31. Điều chỉnh, bổ sung Khoản 1 Điều 71 - Đăng ký điều lệ: điều chỉnh cho phù hợp Điều 71. Đăng ký điều lệ

Điều lệ Quỹ VFMVF4 được bổ sung và sửa đổi lần thứ ba bao gồm 16 Chương, 72 Điều và 03 Phụ lục theo Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư ngày 31/03/2016, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/03/2016. ngoại trừ việc thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh sẽ có hiệu lực từ ngày hiệu lực của Bản cáo bạch gần nhất. Các nội dung về quy trình giao dịch mới có liên quan đến việc thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo chi tiết trên trang điện tử và cập nhật Bản cáo bạch gần nhất.

32. Điều chỉnh Phụ lục 2- Cam kết của Ngân hàng Giám sát: điều chỉnh cho phù hợp

PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT NGÂN HÀNG DEUTSCHE BANK AG – CHI NHÁNH TPHCM

Số Giấy phép thành lập: 20/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 28/06/1995.

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 09/GPHĐLK do UBCKNN cấp ngày 16/10/2000.

Là Ngân hàng giám sát của Quỹ VFMVF4 trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế.

Và

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)

Số Giấy phép Thành lập và hoạt động: 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: ~~37/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 16/12/2008.~~ **08/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 07/5/2015.**

Là Ngân hàng giám sát của Quỹ VFMVF4 kể từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế.

....

ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ (tiếp theo)

~~Đại diện Ngân hàng Deutsche Bank AG –
Chi Nhánh TP HCM~~

Đại diện Ngân hàng TNHH một thành viên Standard
Chartered (Việt Nam)

33. Điều chỉnh Phụ lục 3- Cam kết chung của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng Giám sát: điều chỉnh cho phù hợp

PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VFM)

Giấy phép thành lập và hoạt động số 45/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 08/01/2009

~~NGÂN HÀNG DEUTSCHE BANK AG – CHI NHÁNH TP HCM~~

~~Số Giấy phép thành lập: 20/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 28/06/1995.~~

~~Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: 09/GPHĐLK do UBCKNN cấp ngày 16/10/2000.~~

~~Là Ngân hàng giám sát của Quỹ VFMVF4 trước thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế.~~

~~Và~~

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)

Số Giấy phép Thành lập và hoạt động: 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán: ~~37/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 16/12/2008.~~ **08/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 07/5/2015.**

Là Ngân hàng giám sát của Quỹ VFMVF4 kể từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ sang cho Ngân hàng giám sát thay thế.

....

Đại diện Công ty quản lý quỹ

~~Đại diện NH Deutsche Bank AG
Chi Nhánh TP HCM~~

Đại diện NH TNHH một thành
viên Standard Chartered (Việt
Nam)

TRẦN THANH TÂN
Tổng Giám đốc

ĐỀ XUẤT CÔNG TY KIỂM TOÁN CHO QUỸ NĂM TÀI CHÍNH 2016

Hiện tại VFM nhận được bản chào giá từ 3 công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam với mức phí cho năm 2016 như sau:

Quỹ	NAV @ 31/12/2015 (tỷ VNĐ)	Phí Kiểm toán 2015 (triệu đồng)	Đề xuất cho năm 2016 (triệu đồng)		
			KPMG	PwC	E&Y
VFMVF4	285	155	155	155	185
% thay đổi			0%	0%	19,35%

Ghi chú:

- (1) Phí trên chưa bao gồm VAT.
- (2) Theo Thông Tư 155/2015/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2015, kể từ năm 2016 báo cáo tài chính 6 tháng của Quỹ phải được soát xét bởi công ty kiểm toán.

Căn cứ trên bảng chào giá trên, VFM đề xuất Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nói trên để thực hiện kiểm toán cho Quỹ năm 2016.

Việc lựa chọn công ty kiểm toán cho Quỹ năm 2016 dựa trên:

- Tính liên tục của kiểm toán.
- Mức phí hợp lý.
- Tính chuyên nghiệp cao.
- Đáp ứng được các yêu cầu của Quỹ.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Quý Nhà đầu tư vui lòng xem báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán tại website Công ty VFM theo địa chỉ www.vinafund.com.

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

1. Mục đích

Nhằm kết luận chính xác các vấn đề được nêu ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư.

2. Nguyên tắc biểu quyết

- Chính xác, đúng luật, đúng điều lệ.
- Số đơn vị quỹ biểu quyết được tính theo số đơn vị quỹ sở hữu hoặc đại diện sở hữu.
- Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết và trên tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.

3. Cách tiến hành

3.1. Quy định chung

- Nhà đầu tư/người được ủy quyền tham dự Đại hội có quyền biểu quyết sẽ được phát Phiếu biểu quyết trước khi vào tham dự Đại hội. Phiếu biểu quyết chỉ được phát một lần duy nhất cho mỗi mã số Nhà đầu tư và không bị hủy vì bất kỳ lý do gì trong suốt thời gian tổ chức Đại hội.
- Trên Phiếu biểu quyết có các thông tin sau:
 - o Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2015.
 - o Mã số và tên nhà đầu tư do Ban tổ chức quy định và ghi trên phiếu.
 - o Thê thức biểu quyết:
 - Đồng ý
 - Không đồng ý
 - Không có ý kiến

3.2. Phân loại phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ:
 - Theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức phát ra (có đóng dấu), không tẩy xóa, cạo sửa.
 - Khi một vấn đề được nêu ra để biểu quyết, mỗi mã số nhà đầu tư chỉ được sử dụng một Phiếu biểu quyết.
 - Chọn một trong ba thể thức biểu quyết nêu trên.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Không đúng theo các quy định của phiếu biểu quyết hợp lệ.

3.3. Tổng hợp kết quả

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp, lập Biên bản kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết cho từng vấn đề.
- Khi tổng hợp kết quả, các phiếu biểu quyết không hợp lệ được tính là không tham gia biểu quyết.
- Biên bản kiểm phiếu phải có các kết quả sau:
 - Tỷ lệ số đơn vị quỹ biểu quyết đồng ý trên tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp.
 - Tỷ lệ số đơn vị quỹ biểu quyết không đồng ý trên tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp.
 - Tỷ lệ số đơn vị quỹ biểu quyết không có ý kiến trên tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp.

4. Kết quả biểu quyết

- Kết quả biểu quyết theo phần trăm được làm tròn đến 02 (hai) số thập phân.
- Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội Nhà đầu tư được thông qua khi có ít nhất 51% tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.
- Ngoại trừ trường hợp biểu quyết để quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ; tăng mức phí trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; Sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ thì chỉ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.
- Kết quả kiểm phiếu được Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

5. Hiệu lực

Cách thức biểu quyết nêu trên có hiệu lực ngay sau khi Đại hội Nhà đầu tư thông qua.

QUY CHẾ BẦU CỬ BAN ĐẠI DIỆN

Việc bầu Ban đại diện Quỹ tại Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành theo những quy định sau đây:

- 1. Chủ tọa đoàn của Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử này, với những công việc cụ thể là:**
 - Kiểm tra và thiết lập danh sách thành viên Ban đại diện Quỹ được bầu.
 - Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.
 - Kiểm tra và công bố kết quả bầu cử.
 - Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).
- 2. Nguyên tắc bầu cử:**
 - Đúng luật, đúng Điều lệ. Bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín.
 - Quyền bầu cử được tính theo số đơn vị sở hữu hoặc đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tham gia biểu quyết và trên tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại thời điểm biểu quyết.
- 3. Tiêu chuẩn lựa chọn Nhà đầu tư vào Ban đại diện Quỹ:**

Căn cứ theo Điều 28 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu Tư Doanh Nghiệp Hàng Đầu Việt Nam được thông qua ngày 26/03/2015.
- 4. Đề cử, ứng cử vào Ban đại diện quỹ:**
 - Nhà đầu tư hoặc đại diện hợp pháp của nhà đầu tư là pháp nhân, sở hữu ít nhất 3% vốn điều lệ hoặc những Nhà đầu tư nổi tiếng có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính và thị trường vốn. Thành viên độc lập không phải là người có liên quan đến Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát.
 - Chủ tịch và Phó Chủ tịch phải có trình độ quản lý kinh tế, tài chính, am hiểu công việc hoạt động kinh doanh của Quỹ đầu tư.
 - Ban kiểm tra đại biểu có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của Nhà đầu tư hoặc đại diện hợp pháp của nhà đầu tư là pháp nhân.
 - Chủ tọa đoàn có trách nhiệm thu thập các thông tin cơ bản về ứng cử viên, rà soát danh sách trước khi tiến hành bầu cử (để bảo đảm không vi phạm luật, điều lệ), giới thiệu về ứng cử viên cho các nhà đầu tư có cơ sở chọn lựa.
- 5. Nhà đầu tư/người được ủy quyền tham dự Đại hội được phát Phiếu bầu cử trước khi vào tham dự Đại hội. Phiếu bầu cử chỉ được phát một lần duy nhất cho mỗi mã số Nhà đầu tư và không bị hủy vì bất kỳ lý do gì trong suốt thời gian tổ chức Đại hội.**
- 6. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Ban đại diện Quỹ.**
- 7. Những thành viên được bầu hợp lệ là những ứng cử viên:**
 - Đạt tỷ lệ tín nhiệm từ hạng cao nhất và ít nhất 51% tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành (kết quả bầu cử tính theo phần trăm được làm tròn đến 02 số thập phân).
 - Nếu số lượng ứng cử viên đạt cao hơn số lượng của đợt bầu cử, ứng cử viên nào đạt tỷ lệ cao hơn sẽ trúng cử.
- 8. Phương thức bầu cử:**

Danh sách ứng cử viên Ban đại diện Quỹ được sắp xếp thứ tự ABC theo tên.

8.1. Cách bầu:

 - Không gạch bỏ những ứng cử viên được tín nhiệm.
 - Đối với những ứng cử viên không được tín nhiệm, gạch ngang bằng bút, không tẩy xóa hoặc làm rách
 - Phiếu bầu được gấp lại và bỏ vào thùng phiếu
 - Bầu chức danh (chẳng hạn: Chủ tịch,...): Việc bầu sẽ được thông qua bằng hình thức giơ phiếu.

QUY CHẾ BẦU CỬ BAN ĐẠI DIỆN (tiếp theo)

8.2 Phiếu bầu hợp lệ: là các phiếu bầu theo mẫu do Ban tổ chức phát ra, có mã số nhà đầu tư (được in sẵn và có đóng dấu), không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định vào phiếu bầu. Bầu tối đa số ứng cử viên được yêu cầu. Những phiếu bầu chọn không đầy đủ số ứng cử viên quy định hoặc không chọn bất cứ ứng cử viên nào vẫn được xem là hợp lệ.

8.3 Phiếu bầu không hợp lệ được tính là không tham gia bầu cử: là các phiếu bầu có số ứng cử viên được chọn lớn hơn số quy định hoặc không đúng theo quy định phiếu bầu hợp lệ như đã nêu ở điểm 8.2 hoặc không được bỏ vào thùng phiếu theo quy định.

9. Việc kiểm phiếu được tiến hành dưới sự giám sát của Ngân hàng giám sát Quỹ và thực hiện công khai tại Đại hội.
10. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của nhà đầu tư (nếu có).
11. Mọi nhà đầu tư đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến cuộc bầu cử này nếu xét thấy có những dấu hiệu vi phạm luật và điều lệ.
12. Quy chế bầu cử này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội thông qua.

LÝ LỊCH TÓM TẮT CỦA ỨNG CỬ VIÊN BAN ĐẠI DIỆN

1. Họ và tên: ĐẶNG THÁI NGUYỄN

Ngày tháng năm sinh: 28/4/1974

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng, Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Chức vụ và nhiệm vụ tại tổ chức góp vốn vào quỹ:

- Tổ chức góp vốn vào Quỹ: **Ngân hàng TMCP Bắc Á**
- Chức vụ và nhiệm vụ: **Không có**

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: **Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Việt**

Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí/khen thưởng, kỷ luật nếu có):

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí công tác/ Trách nhiệm	Kết quả công tác
1996 – 2003	Ngân hàng TMCP Bắc Á – Nghệ An	Cán bộ tín dụng, phó trưởng phòng tín dụng, trưởng phòng đầu tư và chứng khoán	Đạt
2003 – 2006	Ngân hàng TMCP Bắc Á – CN Thanh Hóa	Giám đốc	Đạt
12/2006 – nay	Công ty CP Chứng khoán Việt	Tổng Giám đốc	Đạt

2. Họ và tên: LÊ TRUNG THÀNH

Ngày tháng năm sinh: 10/05/1965

Trình độ chuyên môn: Đại học

Chức vụ và nhiệm vụ tại tổ chức góp vốn vào quỹ: Không có

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:

Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Mía đường Lam Sơn

Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty TNHH Thương mại đầu tư & Du lịch Lam Sơn

Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí/khen thưởng, kỷ luật nếu có):

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí công tác	Kết quả công tác
10/04/1992 – 29/08/2003	Công ty CP Mía đường Lam Sơn	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	Tốt
29/08/2003 đến nay	Công ty CP Mía đường Lam Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Tốt
02/10/2004 – 31/07/2010	Công ty TNHH Lam Thành	Chủ tịch HĐQT	Tốt
01/08/2010 đến nay	Công ty TNHH Thương mại đầu tư & Dịch vụ Lam Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc công ty	Tốt

3. Họ và tên: LÊ THỊ THU HƯƠNG

Ngày tháng năm sinh: 26/06/1979

Trình độ chuyên môn: Kế toán – Kiểm toán

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức góp vốn vào quỹ: Không có

Chức vụ và nhiệm vụ tại tổ chức khác: **Phó Tổng Giám đốc tại Công ty TNHH Kiểm toán Đại Tín**

Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí/khen thưởng, kỷ luật nếu có):

LÝ LỊCH TÓM TẮT CỦA ỨNG CỬ VIÊN BAN ĐẠI DIỆN (tiếp theo)

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí công tác/ Trách nhiệm	Kết quả công tác
10/2011 đến 05/2012	Công ty TNHH Kiểm toán AS	Phó Giám đốc	Tốt
07/2012 – 04/2012	Công ty Hợp danh kiểm toán F&A	Giám đốc	Tốt
05/2012 – nay	Công ty TNHH Kiểm toán Đại Tín	Phó Tổng Giám đốc	Tốt

4. Họ và tên: **PHẠM THỊ THANH THÚY**

Ngày tháng năm sinh: **18/09/1979**

Trình độ chuyên môn: **Đại học Luật**

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức góp vốn vào quỹ: **Không có**

Chức vụ và nhiệm vụ tại tổ chức khác: **Giám đốc Pháp chế & Tuân thủ – Công ty VFM**

Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí/khen thưởng, kỷ luật nếu có):

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí công tác/ Trách nhiệm	Kết quả công tác
2001-2003	Công ty địa ốc AC	Trưởng VPDD	Tốt
2003-2005	Công ty dệt may Thái Tuấn	Nhân viên Nhân sự	Tốt
2005-2006	Công ty Citysmart Việt Nam	Phụ trách Hành chính kiêm Trợ lý TGD	Tốt
2006-2008	Công ty International SOS	Trợ lý TGD	Tốt
2008-2009	Công ty LD Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam	Trợ lý TGD	Tốt
2009-2010	Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam	Giám đốc HCNS	Tốt
2010-nay	Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam	Giám đốc Pháp chế & Tuân thủ	Tốt
2010-nay	Đoàn luật sư TPHCM	Luật sư	Tốt



VFM

TRỤ SỞ CHÍNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point,

02 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam.

Tel: (08) 3825 1488 Fax: (08) 3825 1489

Hotline: (08) 3825 1480

Email: info@vinafund.com

Hỗ trợ: ir@vinafund.com

Website: www.vinafund.com

CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI

Phòng 903, tầng 9, Tòa nhà BIDV,

194 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

Tel: (04) 3942 8168

Fax: (04) 3942 8169

Email: vmhanoi@vinafund.com